

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV  
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Số: **2149**/NĐĐT-KHVT

V/v báo giá Cung cấp van và thân van các loại  
phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày **26** tháng **6** năm 2025

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán **Cung cấp van và thân van các loại phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng**. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: *Đông Sơn, phường Bình Khê, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh*; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: [dongtrieu.dtk@gmail.com](mailto:dongtrieu.dtk@gmail.com)).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 02/7/2025.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

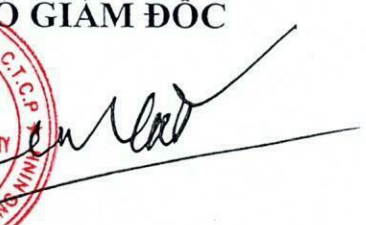
Trân trọng./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



  
**Vũ Văn Mão**

**PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ**

*(Kèm theo Văn bản số 2149 /NĐĐT-KHVT ngày 26 / 6 /2025 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)*

| STT | Tên vật tư                     | Quy cách, đặc tính kỹ thuật                                                                                       | Nhà sản xuất/Xuất xứ (*) | Đơn vị tính | Khối lượng | Thời giao hàng | Đơn giá (đồng/đvt) | Thành tiền (đồng) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------|------------|----------------|--------------------|-------------------|---------|
| 1   | Van bi mặt bích                | Quy cách: DN50, PN16, vật liệu: SUS304 (bao gồm: 2 mặt bích, 2 gioăng thép xoắn, 8 bộ bu lông M16x60)             |                          | Bộ          | 04         |                |                    |                   |         |
| 2   | Van khí nén                    | Quy cách: DN150-PN1.0MPa; Bộ điều khiển ALS-300M4;0,6A-125VDC; 0,3A-250VDC; 15A-125/250 VAC của nhà sản xuất Aphe |                          | Cái         | 03         |                |                    |                   |         |
| 3   | Van tay gạt                    | Quy cách: 1/2inch - 10bar; vật liệu: đồng; kết nối 2 đầu ren trong Ø21mm                                          |                          | Cái         | 01         |                |                    |                   |         |
| 4   | Van một chiều kết nối mặt bích | Quy cách: DN250-PN10; HT200; chịu nhiệt 120 độ C; khoảng cách giữa 2 mặt bích 55mm                                |                          | Cái         | 02         |                |                    |                   |         |
| 5   | Van tay kết nối mặt bích       | Quy cách: DN25-PN16; vật liệu: CF8M                                                                               |                          | Cái         | 01         |                |                    |                   |         |
| 6   | Van 1 chiều                    | Mã hiệu: ASV-1 của nhà sản xuất Tyco                                                                              |                          | Cái         | 13         |                |                    |                   | (**)    |
| 7   | Van kim                        | Kiểu: J61W-400P; DN10; áp suất làm việc: 32Mpa; vật liệu: 316SS                                                   |                          | Cái         | 02         |                |                    |                   |         |



| STT | Tên vật tư                      | Quy cách, đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                    | Nhà sản xuất/Xuất xứ (*) | Đơn vị tính | Khối lượng | Thời giao hàng | Đơn giá (đồng/dvt) | Thành tiền (đồng) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------|------------|----------------|--------------------|-------------------|---------|
| 8   | Tay vặn vô lăng                 | Kích thước: đường kính trong 17,76mm; rãnh cá rộng 4,68mm, độ dài rãnh 25mm (vật liệu kim loại); đường kính ngoài 200mm (vật liệu nhựa)                                                                                                        |                          | Cái         | 01         |                |                    |                   | (**)    |
| 9   | Van bướm tay gạt                | Quy cách: DN50; PN16; vật liệu thân van: gang, inox; Đĩa, trục van: SUS304; Kiểu kết nối Wafer (dạng kẹp)                                                                                                                                      |                          | Cái         | 02         |                |                    |                   |         |
| 10  | Thân van phun giảm ôn tái nhiệt | Phần thân van: Type: HPT; Size: 2 inch; Port size: 1 7/8 inch; Rating: CL1500/1800 PSI CWP; Plug: SST; Stem: 416 SST HD; Body: WCC steel; Seat: SST của nhà sản xuất Emerson Electric (Thông số body van theo bảng thông số kỹ thuật đính kèm) |                          | Cái         | 01         |                |                    |                   |         |
| 11  | Thân van phun giảm ôn cấp 2     | Phần thân van: Type: EHT; Size: 3 inch; Port size: 2 5/16 inch; Rating: CL2500/4055 PSI CWP; Plug: SST; Stem: SST; Body: WCC steel; Seat: SST của nhà sản xuất Emerson Electric (Thông số Body van theo bảng thông số kỹ thuật đính kèm)       |                          | Cái         | 01         |                |                    |                   |         |

*Ghi chú:*

- (\*\*\*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác thì đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.



## SLIDING STEM CONTROL VALVE SPECIFICATION

418320160-1621G-SG-2

|                                                                                                                                           |  |                                 |  |                            |  |           |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------|--|----------------------------|--|-----------|--|
| Customer: starcontrols                                                                                                                    |  | Contact: S1002170               |  | Rev: 01                    |  | 28 MAR 10 |  |
| Reference: 418320160-1621G                                                                                                                |  | Quote: S1002170                 |  | Rev: 01                    |  | 28 MAR 10 |  |
| Project: Maokhe 2x220MW Power Plant                                                                                                       |  | Data Sheet:                     |  |                            |  |           |  |
| Item: 004A                                                                                                                                |  | Rev:                            |  | Qty: 2                     |  |           |  |
| Service: 2nd Stage Spray Block Valve                                                                                                      |  | Positioner Type: None           |  | Input Signal:              |  |           |  |
| Tag: 1LAE20AA001, 2LAE20AA001                                                                                                             |  | Access:                         |  | Gauges:                    |  | None      |  |
| Size and Type: 3 Inch EHT Body                                                                                                            |  | Action:                         |  | Certification:             |  |           |  |
| Body Style: Globe                                                                                                                         |  | Controller Type: None           |  | Action:                    |  |           |  |
| Design Temp: 378 DegF                                                                                                                     |  | Measure Element:                |  | Range:                     |  |           |  |
| Design Press: 4055 psia                                                                                                                   |  | Output:                         |  | Mounting:                  |  |           |  |
| End Connect: Class 2500                                                                                                                   |  | Airset:                         |  | Mounting:                  |  |           |  |
| In: BWE XXS                                                                                                                               |  | Transducer: None                |  | Input Signal:              |  |           |  |
| Out: BWE XXS                                                                                                                              |  | Output Signal:                  |  | Action:                    |  |           |  |
| Material: WCC Steel                                                                                                                       |  | Mounting:                       |  | Airset:                    |  |           |  |
| Ports: Single Port                                                                                                                        |  | Certifications:                 |  | Line In: 114.3 X 17.12 mm  |  |           |  |
| Flow Directn: Down                                                                                                                        |  |                                 |  | Line Out: 114.3 X 17.12 mm |  |           |  |
| Trim Number: 50                                                                                                                           |  |                                 |  | Insulation:                |  |           |  |
| Cage Matl: 17-4PH H1075                                                                                                                   |  |                                 |  | Service Cond: On-Off       |  |           |  |
| Retainer Matl: 17-4H1150 El                                                                                                               |  |                                 |  | Process Fluid: Water       |  |           |  |
| Bushing Matl:                                                                                                                             |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| Seat Ring Matl: 416 SST                                                                                                                   |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| VALVE PLUG                                                                                                                                |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| Material: 416 SST                                                                                                                         |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| Guiding: Cage                                                                                                                             |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| Balance: Balanced                                                                                                                         |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| Shutoff Class: Class V                                                                                                                    |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| Port Size: 2 5/16 Inch                                                                                                                    |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| Characteristic: Linear                                                                                                                    |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| Stem Material: 316 SST                                                                                                                    |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| Stem Size: 3/4 Inch                                                                                                                       |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| Bonnet Style: Plain                                                                                                                       |  | SG                              |  | 75%BRL                     |  | 60%BRL    |  |
| Boss Size: 3 9/16 Inch                                                                                                                    |  | T deg F                         |  | 0.902                      |  | 0.910     |  |
| Packing: Single Graphite                                                                                                                  |  | P1 psia                         |  | 329.000                    |  | 313.000   |  |
| Access:                                                                                                                                   |  | dP psid                         |  | 3325.600                   |  | 3439.700  |  |
| Bolt Bonnet: B7/2H                                                                                                                        |  | Q lb/h                          |  | 2.869                      |  | 2.801     |  |
| Pack Flg/Bltg: Steel                                                                                                                      |  | Viv Lpa dB(A)                   |  | 69087.000                  |  | 68572.000 |  |
|                                                                                                                                           |  | Cv                              |  | < 50                       |  | < 50      |  |
|                                                                                                                                           |  | Km                              |  | 85.900                     |  | 85.900    |  |
|                                                                                                                                           |  |                                 |  | 0.902                      |  | 0.902     |  |
| Actuator: Spg. & Diaph                                                                                                                    |  | % Open                          |  | 100                        |  | 100       |  |
| Type/Size: 667/76                                                                                                                         |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| Travel: 1 1/2 Inch                                                                                                                        |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| Bench Set: 24.8-40 psig                                                                                                                   |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| Push Down To: Close                                                                                                                       |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| Supply: Air                                                                                                                               |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| To Actuator: 1-45 psig                                                                                                                    |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| Fail Safe Valve: Close                                                                                                                    |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| Handwheel: None                                                                                                                           |  |                                 |  |                            |  |           |  |
|                                                                                                                                           |  | Maximum Rated Flow Coefficient: |  | 85.9 Cv                    |  |           |  |
| With Airset;<br>With ASCO(H)220VAC/50Hz Solenoid Valve;<br>With 2DPDT;<br>With 316SST fitting & tubing;<br>With NDE;<br>Stroke time < 15s |  |                                 |  |                            |  |           |  |
| -1.2.39-deeperblue                                                                                                                        |  |                                 |  | 17 JUN 10 05:12:12 pm      |  |           |  |

## SLIDING STEM CONTROL VALVE SPECIFICATION

418320160-1621G-SC-2

|                                     |  |                   |  |         |  |           |  |
|-------------------------------------|--|-------------------|--|---------|--|-----------|--|
| Customer: starcontrols              |  | Contact: S1002170 |  | Rev: 01 |  | 28 JUN 10 |  |
| Reference: 418320160-1621G          |  | Quote: S1002170   |  | Rev: 01 |  | 28 JUN 10 |  |
| Project: Maokhe 2x220MW Power Plant |  | Data Sheet:       |  |         |  |           |  |
| Item: 006                           |  | Rev:              |  | Qty: 2  |  |           |  |

|                                |  |                          |  |
|--------------------------------|--|--------------------------|--|
| Service: RH Spray Block Valve  |  | Positioner Type: None    |  |
| Tag: 1LAF10AA003, 2LAF10AA003  |  | Input Signal:            |  |
| Size and Type: 2 Inch HPT Body |  | Access:                  |  |
|                                |  | Gauges: None             |  |
|                                |  | Action:                  |  |
|                                |  | Certification:           |  |
| Body Style: Globe              |  | Controller Type: None    |  |
| Design Temp: 378 DegF          |  | Action:                  |  |
| Design Press: 1800 psia        |  | Measure Element:         |  |
| End Connect: Class 1500        |  | Range:                   |  |
| In: SWE                        |  | Output:                  |  |
| Out: SWE                       |  | Mounting:                |  |
| Material: WCC Steel            |  | Airset:                  |  |
| Ports: Single Port             |  | Mounting:                |  |
| Flow Directn: Down             |  |                          |  |
| Trim Number: 201A              |  | Transducer: None         |  |
| Cage Matl: 17-4PH H1075        |  | Input Signal:            |  |
| Retainer Matl: None            |  | Output Signal:           |  |
| Bushing Matl:                  |  | Action:                  |  |
| Seat Ring Matl: 416 SST HD     |  | Mounting:                |  |
| VALVE PLUG                     |  | Airset:                  |  |
| Material: 416 SST HD           |  | Certifications:          |  |
| Guiding: Cage                  |  |                          |  |
| Balance: Balanced              |  |                          |  |
| Shutoff Class: Class V         |  | Line In: 88.9 X 7.62 mm  |  |
| Port Size: 1 7/8 Inch          |  | Line Out: 88.9 X 7.62 mm |  |
| Characteristic: Linear         |  | Insulation:              |  |
| Stem Material: Nit 50          |  | Service Cond: On-Off     |  |
| Stem Size: 3/4 Inch            |  | Process Fluid: Water     |  |

|                                 |               | Minimum | BMCR      | Maximum |
|---------------------------------|---------------|---------|-----------|---------|
| Bonnet Style: Plain             | SG            |         | 0.891     |         |
| Boss Size: 3 9/16 Inch          | T deg F       |         | 351,000   |         |
| Packing: Single Graphite        | P1 psia       |         | 1597,600  |         |
| Access:                         | dP psid       |         | 7,476     |         |
| Bolt, Bonnet: B7/2H             | Q lb/h        |         | 67364,000 |         |
| Pack Flg/Bltg: SST/SST          | Vly Lpa dB(A) |         | < 50      |         |
| Actuator: Spg & Diaph           | Cv            |         | 52,200    |         |
| Type/Size: 667/76               | Km            | 0.828   | 0.828     | 0.828   |
| Travel: 1 1/2 Inch              |               |         |           |         |
| Bench Set: 20.6-35.8 psig       |               |         |           |         |
| Push Down To: Close             |               |         |           |         |
| Supply: Air                     | % Open        |         | 100       |         |
| To Actuator: 1-48 psig          |               |         |           |         |
| Fails Valve: Close              |               |         |           |         |
| Handwheel: None                 |               |         |           |         |
| Maximum Rated Flow Coefficient: |               | 52.2 Cv |           |         |

With Airset;  
 With ASCO(H)220VAC/50Hz Solenoid Valve;  
 With 2DPDT Limit Switch;  
 With 316SST fitting&tubing;  
 Stroke time<15s

-1.2.39-deeperblue

17 JUN 10 05:12:12 pm



## SLIDING STEM CONTROL VALVE SPECIFICATION

418320160-1621G-SC-2

| Customer:<br>Contact:<br>Reference: 418320160-1621G<br>Project: Maokhe 2x220MW Power Plant<br>Item: 005 Rev: Qty: 2                                                                                                                                                                                                       |           | starcontrols<br>Contact:<br>Quote: S1002170 Rev: 01<br>Data Sheet: 28 JUN 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |         |      |         |  |       |  |  |         |  |  |          |  |  |         |  |  |           |  |  |      |  |  |       |  |       |       |       |  |    |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------|------|---------|--|-------|--|--|---------|--|--|----------|--|--|---------|--|--|-----------|--|--|------|--|--|-------|--|-------|-------|-------|--|----|--|
| Service: RH Spray CV<br>Tag: 1LAF10AA101, 2LAF10AA101<br>Size and Type: 2 Inch HPS Body                                                                                                                                                                                                                                   |           | Positioner Type: DVC2000, HC Hart Communicating<br>Input Signal: 4-20 mA dc<br>Access: Airset<br>Gauges: Supply & Output<br>Action: Single/Direct<br>Certification: FM & CSA IS & NI CL2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |         |      |         |  |       |  |  |         |  |  |          |  |  |         |  |  |           |  |  |      |  |  |       |  |       |       |       |  |    |  |
| Body Style: Globe<br>Design Temp: 378 DegF<br>Design Press: 1800 psia<br>End Connect: Class 1500<br>In: SWE<br>Out: SWE<br>Material: WCC Steel<br>Ports: Single Port<br>Flow Directn: Up                                                                                                                                  |           | Controller Type: None<br>Action:<br>Measure Element:<br>Range:<br>Output:<br>Mounting:<br>Airset<br>Mounting:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |         |      |         |  |       |  |  |         |  |  |          |  |  |         |  |  |           |  |  |      |  |  |       |  |       |       |       |  |    |  |
| Trim Number: 201A<br>Cage Matl: 17-4PH H1075<br>Retainer Matl: None<br>Bushing Matl:<br>Seat Ring Matl: 416 SST<br>VALVE PLUG<br>Material: 416 SST HD<br>Guiding: Cage<br>Balance: Unbalanced<br>Shutoff Class: Class IV<br>Port Size: 3/4 Inch<br>Characteristic: M-Form<br>Stem Material: Nit 50<br>Stem Size: 1/2 Inch |           | Transducer: None<br>Input Signal:<br>Output Signal:<br>Action:<br>Mounting:<br>Airset:<br>Certifications:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |         |      |         |  |       |  |  |         |  |  |          |  |  |         |  |  |           |  |  |      |  |  |       |  |       |       |       |  |    |  |
| Bonnet Style: Plain<br>Boss Size: 2 13/16 Inch<br>Packing: Single Graphite<br>Access:<br>Bolt, Bonnet: B7/2H<br>Pack Flg/Blg: SST/SST                                                                                                                                                                                     |           | Line In: 88.9 X 7.62 mm<br>Line Out: 88.9 X 7.62 mm<br>Insulation:<br>Service Cond: Throttling<br>Process Fluid: Water                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |         |      |         |  |       |  |  |         |  |  |          |  |  |         |  |  |           |  |  |      |  |  |       |  |       |       |       |  |    |  |
| Actuator: Spg & Diaph<br>Type/Size: 667/45<br>Travel: 3/4 Inch<br>Bench Set: 16-28 psig<br>Push Down To: Close<br>Supply: Air<br>To Actuator: 6-30/0-33 psig<br>Fails Valve: Close<br>Handwheel: None                                                                                                                     |           | <table border="1"> <thead> <tr> <th>Minimum</th> <th>BMCR</th> <th>Maximum</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td>0.891</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>351.000</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>1587.600</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>890.000</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>67364.000</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>71.5</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>4.784</td> <td></td> </tr> <tr> <td>0.864</td> <td>0.864</td> <td>0.864</td> </tr> <tr> <td></td> <td>72</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> |  | Minimum | BMCR | Maximum |  | 0.891 |  |  | 351.000 |  |  | 1587.600 |  |  | 890.000 |  |  | 67364.000 |  |  | 71.5 |  |  | 4.784 |  | 0.864 | 0.864 | 0.864 |  | 72 |  |
| Minimum                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | BMCR      | Maximum                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |         |      |         |  |       |  |  |         |  |  |          |  |  |         |  |  |           |  |  |      |  |  |       |  |       |       |       |  |    |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0.891     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |         |      |         |  |       |  |  |         |  |  |          |  |  |         |  |  |           |  |  |      |  |  |       |  |       |       |       |  |    |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 351.000   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |         |      |         |  |       |  |  |         |  |  |          |  |  |         |  |  |           |  |  |      |  |  |       |  |       |       |       |  |    |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1587.600  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |         |      |         |  |       |  |  |         |  |  |          |  |  |         |  |  |           |  |  |      |  |  |       |  |       |       |       |  |    |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 890.000   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |         |      |         |  |       |  |  |         |  |  |          |  |  |         |  |  |           |  |  |      |  |  |       |  |       |       |       |  |    |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 67364.000 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |         |      |         |  |       |  |  |         |  |  |          |  |  |         |  |  |           |  |  |      |  |  |       |  |       |       |       |  |    |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 71.5      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |         |      |         |  |       |  |  |         |  |  |          |  |  |         |  |  |           |  |  |      |  |  |       |  |       |       |       |  |    |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4.784     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |         |      |         |  |       |  |  |         |  |  |          |  |  |         |  |  |           |  |  |      |  |  |       |  |       |       |       |  |    |  |
| 0.864                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0.864     | 0.864                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |         |      |         |  |       |  |  |         |  |  |          |  |  |         |  |  |           |  |  |      |  |  |       |  |       |       |       |  |    |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 72        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |         |      |         |  |       |  |  |         |  |  |          |  |  |         |  |  |           |  |  |      |  |  |       |  |       |       |       |  |    |  |
| Maximum Rated Flow Coefficient: 11.9 Cv                                                                                                                                                                                                                                                                                   |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |         |      |         |  |       |  |  |         |  |  |          |  |  |         |  |  |           |  |  |      |  |  |       |  |       |       |       |  |    |  |
| With DVC2000 4-20mA feedback;<br>With 316SST fitting & tubing;<br>Stroke time < 15s                                                                                                                                                                                                                                       |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |         |      |         |  |       |  |  |         |  |  |          |  |  |         |  |  |           |  |  |      |  |  |       |  |       |       |       |  |    |  |
| -1.2.39-deeperblue 17 JUN 10 05:12:12 pm                                                                                                                                                                                                                                                                                  |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |         |      |         |  |       |  |  |         |  |  |          |  |  |         |  |  |           |  |  |      |  |  |       |  |       |       |       |  |    |  |